

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**

*

Số - CV/ĐTHVN
về báo cáo tình hình thực hiện dự toán
thu, chi NSNN quý II năm 2026

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026 /NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 15-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam (THVN);

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ -THVN ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ -THVN ngày 06/03/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định 1587/QĐ -THVN ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 15/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan trung ương năm 2026 để phục vụ công tác bầu cử;

Căn cứ Quyết định số 252-QĐ/ĐTHVN ngày 26/03/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 tổ chức phục vụ công tác bầu cử cho các đơn vị trực thuộc Đài THVN;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 31/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Đài THVN;

Căn cứ Quyết định số 329-QĐ/ĐTHVN ngày 07/04/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao tại Lào và chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cho các đơn vị trực thuộc Đài THVN;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 20/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 293-QĐ/ĐTHVN ngày 06/06/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện “Truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP trên hệ sinh thái VTV”;

Căn cứ Quyết định số 372-QĐ/ĐTHVN ngày 22/06/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 293-QĐ/ĐTHVN ngày 06/06/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện “Truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP trên hệ sinh thái VTV”;

Căn cứ Quyết định số 409-QĐ/ĐTHVN ngày 29/06/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao số tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/06/2026;

Đài THVN báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2026 như sau:

I. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

1. Dự toán thu, chi thường xuyên

1.1. Dự toán thu

Đài THVN giao dự toán thu cho Trường Cao đẳng Truyền hình số tiền: 24.353 triệu đồng, trong đó:

+ Thu học phí: 9.153 triệu đồng.

+ Thu khác: 15.200 triệu đồng.

1.2. Dự toán chi thường xuyên

Năm 2026, Đài Truyền hình Việt Nam được giao dự toán chi ngân sách nhà nước bao gồm:

- Dự toán chi thường xuyên được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là: 729.220 triệu đồng.

- Đài THVN đã phân bổ cho đơn vị sử dụng ngân sách theo Quyết định số 1587/QĐ -THVN ngày 30/12/2025; Quyết định số 200/QĐ-THVN ngày 06/03/2026; Quyết định số 252/QĐ -THVN ngày 26/03/2026; Quyết định số 329/QĐ-THVN ngày 07/04/2026; Quyết định số 293-QĐ/ĐTHVN ngày 06/06/2026; Quyết định số 372-QĐ/ĐTHVN ngày 22/06/2026; Quyết định số 409-QĐ/ĐTHVN ngày 29/06/2026, tổng dự toán phân bổ (sau tiết kiệm): 650.645 triệu đồng, chi tiết kinh phí phân bổ như sau:

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 57.310 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 18.810 triệu đồng.

+ Chi hoạt động kinh tế: 2.130 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 4.386 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin (kinh phí chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026): 356 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: 525.487 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp tài chính và khác: 10.072 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 32.090 triệu đồng.

+ Dự toán chưa phân bổ xác định tiết kiệm chi: 4 triệu đồng.

Đài THVN đã thực hiện phân bổ cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định hiện hành.

2. Nguồn đầu tư phát triển

Thực hiện Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Đài THVN đã ban hành Quyết định số 1589/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 để thực hiện các dự án đầu tư số tiền là 4.417,5 triệu đồng cho 05

dự án, trong đó có 02 dự án thuộc lĩnh vực phát thanh truyền hình và 03 dự án thực hiện nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP, ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026; Đài THVN đã ban hành Quyết định số 408/QĐ/ĐTHVN ngày 29/6/2026 giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2) cho dự án “Phủ sóng truyền hình tới miền núi vùng sâu vùng xa giai đoạn 2026-2030” để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư số tiền là: 232,5 triệu đồng.

Như vậy, tổng số kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 đã được phân bổ là 4.650 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025.

Công tác giao kế hoạch vốn của Đài THVN tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÝ II NĂM 2026

1. Nguồn chi thường xuyên

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 57.310 triệu đồng, ước thực hiện quý II: 55 triệu đồng, đạt 0% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 18.810 triệu đồng ước thực hiện quý II: 2.878 triệu đồng, đạt 15% so với dự toán giao.

+ Chi hoạt động kinh tế: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 2.130 triệu đồng, ước thực hiện quý II: 1.477 triệu đồng, đạt 69% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 4.386 triệu đồng ước thực hiện quý II: 210 triệu đồng đạt 5% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026: 356 triệu đồng, ước thực hiện quý II: 0 triệu đồng đạt 0% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 525.487 triệu đồng, ước thực hiện quý II: 57.349 triệu đồng đạt 11% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp tài chính và khác: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 10.072 triệu đồng, ước thực hiện: 3.914 triệu đồng đạt 39% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 32.090 triệu đồng, ước thực hiện quý II: 1.815 triệu đồng đạt 6% so với dự toán giao.

2. Chi đầu tư phát triển

- Lũy kế giải ngân đến hết tháng 6 năm 2026: 453 triệu đồng, đạt 9,74% kế hoạch vốn được giao;

- Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 7: 453 triệu đồng, đạt 9,74% kế hoạch vốn được giao;

Trên đây là báo cáo tình hình ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2026 của Đài THVN (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- TGD; các PTGD;
- Công TTĐT Đài THVN;
- Lưu VT, BKHTC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Lâm

Phụ lục

thực hiện dự toán thu, chi NSNN quý II năm 2026

(Kèm theo Công văn số -CV/ĐTHVN ngày tháng năm 2026 của Đài THVN)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện		Ước thực hiện hết Quý II so dự toán (%)
			Quý I	Lũy kế quý I	Quý II	Lũy kế quý II	
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=5/1
	TỔNG CHI NSNN						
I	THU PHÍ, LỆ PHÍ	24.353	4.980	4.980	1.231	6.211	26%
1	Tổng thu	24.353	4.980	4.980	1.231	6.211	26%
1.1	Thu học phí	9.153	3.200	3.200	114	3.314	36%
1.2	Thu khác	15.200	1.780	1.780	1.117	2.897	19%
2	Thu khác được để lại tại đơn vị						
	Thu khác						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
	Chi tiết theo từng khoản thu						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	650.641	50.678	50.678	67.698	118.376	18%
A	Chi thường xuyên	650.641	50.678	50.678	67.698	118.376	18%
1	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí giao tự chủ						
	Quỹ lương						
	Chi thường xuyên theo định mức						
	Các khoản chi đặc thù ngoài định mức						
	(chi tiết theo các khoản chi)						
							
	Quỹ lương						
	Chi thường xuyên theo định mức						
	Các khoản chi đặc thù ngoài định mức						
b	Kinh phí không giao tự chủ						
	Chi tiết theo các khoản chi						
2	Chi quốc phòng						
3	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội						
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (loại 070- khoản 093)	18.810	8.790	8.790	2.878	11.668	62%
a	Kinh phí giao tự chủ						

Stt	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện		Ước thực hiện hết Quý II so dự toán (%)
			Quý I	Lũy kế quý I	Quý II	Lũy kế quý II	
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=5/1
b	Kinh phí không giao tự chủ	18.810	8.790	8.790	2.878	11.668	62%
	<i>Trường CDTH (QĐ 1587 và QĐ 200/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 và ngày 06/03/2016; QĐ 409-QĐ/ĐTHVN)</i>	18.810	8.790	8.790	2.878	11.668	62%
	- Quỹ lương	6.752	3.198	3.198	2.878	6.076	90%
	- KP thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	12.058	5.592	5.592		5.592	46%
5	Chi khoa học và công nghệ khác (loại 100 - khoản 108)	57.310			55	55	0,09%
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
	Truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/CP trên hệ sinh thái VTV (QĐ 293-QĐ/THVN và QĐ giao số tiết kiệm 409-QĐ/THVN)	57.310			55	55	0,09%
	- Thời báo VTV	1.106			55	55	5%
	- Ban Chuyên đề - Khoa giáo	28.726					
	- Ban Thời sự	8.084					
	- Trung tâm THVN khu vực Tây Nam bộ	10.749					
	- Ban Truyền hình đối ngoại	3.000					
	- Ban Chương trình	398					
	- Trung tâm THVN khu vực Miền trung -Tây Nguyên	5.247					
6	Chi y tế, dân số và gia đình						
7	Chi văn hóa thông tin (Loại 160-Khoản 171)	356					
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
	Truyền thông giảm nghèo về thông tin	356					
	Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn (Tên cũ Ban Truyền hình tiếng dân tộc) - Chuyển nguồn năm 2025 sang 2026	356					

Stt	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện		Ước thực hiện hết Quý II so dự toán (%)
			Quý I	Lũy kế quý I	Quý II	Lũy kế quý II	
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=5/1
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn (loại 190-khoản 201)	525.487	24.137	24.137	57.349	81.486	16%
	<i>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ</i>						
8.1	Tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng năm 2026 (QĐ 1587 và QĐ 200/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 và ngày 06/03/2016)	16.065	12.698	12.698	1.550	14.248	89%
	- Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn (Tên cũ Ban Truyền hình tiếng dân tộc)	7.640	7.640	7.640		7.640	100%
	- Ban Truyền hình đối ngoại	3.006	200	200	1.330	1.530	51%
	- Ban Thời sự	459	303	303		303	66%
	- Thời báo VTV	1.241	894	894	166	1.060	85%
	- Trung tâm Nền tảng và dịch vụ số (tên cũ Trung tâm SX và PT nội dung số)	180	176	176		176	98%
	- Trung tâm THVN khu vực Tây Nam bộ	210	156	156	54	210	100%
	- Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình	3.329	3.329	3.329		3.329	100%
8.2	Thực hiện dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia giai đoạn 2025-2030 (QĐ 1587 và QĐ 200/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 ngày 06/03/2026; QĐ 409 ngày 29/6/2026)	219.141	11.439	11.439	55.799	67.238	31%
	- Ban Truyền hình đối ngoại	192.141	11.050	11.050	54.175	65.225	34%
	- Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng	27.000	389	389	1.624	2.013	7%
8.3	Kinh phí thực hiện chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (QĐ 329/QĐ-THVN ngày 07/04/2026; QĐ 409 ngày 29/6/2026)	3.053			205	205	7%

Stt	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện		Ước thực hiện hết Quý II so dự toán (%)
			Quý I	Lũy kế quý I	Quý II	Lũy kế quý II	
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=5/1
	- Ban Văn hóa - Giải trí	2.691					
	- Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình	105			69	69	66%
	- Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng	257			136	136	53%
8.4	Kinh phí thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực sản xuất chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2026-2030"(QĐ 49/QĐ-THVN ngày 20/04/2026)	287.228			71.743	71.743	25%
	- Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn (Tên cũ Ban Truyền hình tiếng dân tộc)	287.228			71.743	71.743	25%
9	Chi bảo vệ môi trường (loại 250 - khoản 278)	4.386	177	177	210	387	9%
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường (QĐ 1587 và QĐ 200/QĐ-THVN ngày 30/12/2025 và ngày 06/03/2016; QĐ 409 ngày 29/6/2026)	4.386	177	177	210	387	9%
	- Ban Truyền hình đối ngoại	1.086			210	210	19%
	- Ban Chuyên đề - Khoa giáo	1.546					
	- Ban Thời sự	841	177	177		177	21%
	- Ban Chương trình	913					
10	Chi bảo đảm xã hội						
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể (loại 340-khoản 341)	32.090	17.574	17.574	1.815	19.389	60%
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
	Kinh phí tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội	32.090	17.574	17.574	1.815	19.389	60%

Stt	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện		Ước thực hiện hết Quý II so dự toán (%)
			Quý I	Lũy kế quý I	Quý II	Lũy kế quý II	
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=5/1
	<i>đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (QĐ 252 /QĐ-THVN ngày 26/03/2026)</i>						
	- Ban Thời sự	2.910	2.880	2.880		2.880	99%
	- Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình	732	271	271	-4	267	36%
	- Trung tâm Nền tảng và Dịch vụ số (Tên cũ: Trung tâm SX và PT nội dung số)	656	651	651		651	99%
	- Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn (Tên cũ Ban Truyền hình tiếng dân tộc)	7.607			268	268	4%
	- Ban Truyền hình đối ngoại	3.417	500	500	670	1.170	34%
	- Ban Chuyên đề - Khoa giáo	6.570	4.672	4.672	1.794	6.466	98%
	- Trung tâm THVN khu vực Miền trung -Tây Nguyên	2.575	2.395	2.395	-800	1.595	62%
	- Trung tâm THVN khu vực Nam bộ	3.446	3.251	3.251	16	3.267	95%
	- Thời báo VTV	1.692	1.184	1.184	6	1.190	70%
	- Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng	1.770	1.770	1.770	-135	1.635	92%
	- Ban Chương trình	715					
12	Chi tài chính và khác (loại 400 - khoản 402)	10.072			3.914	3.914	39%
	<i>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ</i>						
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính trị, đối ngoại do Đảng và Nhà nước giao tại Lào (QĐ 329/QĐ-THVN ngày 07/04/2026)	10.072			3.914	3.914	39%
	- Ban Văn hóa - Giải trí	6.001					
	- Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình	4.071			3.914	3.914	96%
13	Chi hoạt động kinh tế (loại 280-khoản 338)	2.130			1.477	1.477	69%
	<i>Tuyên truyền hội chợ mùa xuân lần thứ 1 (QĐ 135-QĐ/THVN ngày 11/5/2026)</i>	2.130			1.477	1.477	69%

Stt	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện		Ước thực hiện hết Quý II so dự toán (%)
			Quý I	Lũy kế quý I	Quý II	Lũy kế quý II	
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=5/1
	- Ban Chương trình	155					
	- Ban Chuyên đề - Khoa giáo	702,5			603	603	86%
	- Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn (Tên cũ Ban Truyền hình tiếng dân tộc)	326					
	- Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng	152			130	130	86%
	- Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình	88,5			65	65	73%
	- Trung tâm Nền tảng và Dịch vụ số (Tên cũ:Trung tâm SX và PT nội dung số)	706			679	679	96%
B	Chi đầu tư phát triển						
1	Chi các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể						
2	Chi quốc phòng						
3	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội						
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề						
5	Chi khoa học và công nghệ						
6	Chi y tế, dân số và gia đình						
7	Chi văn hóa thông tin						
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn						
9	Chi thể dục thể thao						
10	Chi bảo vệ môi trường						
11	Chi bảo đảm xã hội						
12	Chi ĐT khác...						
C	Chi dự trữ						
D	Chi cải cách lương						
E	Chi CTMTQG, CTMT						